

W
FILE / SUBJ.
DATE / SUB-CAT.
9/70

<p>1. COUNTRY: SOUTH VIETNAM</p> <p>2. SUBJECT: Desertion Control Measures, VC Binh Thuan Province Unit, VC MR 6. (U)</p> <p>3. ISC NUMBER: A135.501 A157.613/135 A748.200 M700.182</p> <p>4. DATE OF INFORMATION: 21 September 1970</p> <p>5. PLACE AND DATE OF ACQ: VS; 9 November 1970</p> <p>6. EVALUATION: SOURCE <u> R </u> INFORMATION <u> 3 </u></p> <p>7. SOURCE: CAPTURED ENEMY DOCUMENT</p>	<p>8. REPORT NUMBER: 6 028 1533 70</p> <p>9. DATE OF REPORT: 1 January 1971</p> <p>10. NO. OF PAGES: 1</p> <p>11. REFERENCES: DIRM 1J SICR-UPE-UI701</p> <p>12. ORIGINATOR: COMUSMACV (CDEC) <i>Michael H. Crutcher</i> MICHAEL H. CRUTCHER, CPT, MI CHIEF, PROD DIV, US ELM, CDEC</p> <p>13. PREPARED BY: <i>George S. Lapinskes</i> GEORGE S. LAPINSKES, LTC, USA DIRECTOR, US ELM, CDEC</p> <p>14. APPROVING AUTHORITY:</p>
--	---

00.51.91

15. SUMMARY:

(C) This report contains information obtained from an enemy document and concerns a letter signed by Vu Ngoc Dai for the Command Committee, VC Binh Thuan Province Unit, ((possibly VC Military Region 6)). The letter, dated 21 September 1970, reveals that a number of desertions had occurred in various subordinate units. The letter instructs Party Chapters and Group Chapters to strengthen leadership and carry out missions to counter psywar and Open-Arm activities by regularly conducting indoctrination sessions utilizing instructional materials received from higher headquarters.

(Leave Blank)

11-1918-70

(C) CDEC COMMENT: This document was captured on 9 November 1970 in South Vietnam (ZT162323; RVN MR 3) by C/75th Rangers and 1/50th Inf (M) Opcon to 1st US Cav Div (AM). The document was received at CDEC on 16 November 1970, and was summarized in Bulletin Number 40,305, dated 18 November 1970, under Item 1 of CDEC Document Log Number 11-1918-70. Translation was requested by JUSPAO, Vietnam.

352

No. 36/BV

SECRET ((VC Classification))

TO: All UNITS

Through the first months of 1970, a number of desertions and defections occurred within a number of units. These deserters or defectors went so far as to help the enemy attack our communication axes and conduct raids on our agencies, etc... ((sic)) substantially, several similar cases occurred in Hoa Da and Thuan Nam. In addition, one male and one female cadre deserted from Clinic I at the same time. A more serious case occurred in an engineering unit where Vinh, prior to fleeing from the area with a weapon to defect to the enemy, shot one soldier. Such a situation is very bad!

Generally speaking, the aforementioned deserters had poor political backgrounds. They were corrupt, licentious and were inclined towards individualism. They were demoralized, expressed a desire for peace, feared death and showed a passive attitude. On the other hand, most of them belonged to reactionary families, and always engaged in questionable relationships.

They were influenced by the enemy's psywar operations and showed signs of misguided activities.

However, this reflects our incompetent leadership during internal political indoctrination. We failed to detect these crimes and to use prompt and appropriate countermeasures to stop these crimes. Concerning our political indoctrination aimed at countering the enemy's psywar operations, we have not been alert and the indoctrination courses were not conducted regularly.

Even in some units where cases of desertion occurred, the commanders were too careless to organize the necessary indoctrination to stabilize the troop morale, stir up their hatred of the traitors and to condemn them. Generally speaking, the denunciations of traitors has been very poor.

To promptly put an end to the above mentioned status of desertion, all units, Party Chapters and Group Chapters must strengthen their leadership and carry out missions to counter psywar and Open-Arms activities by regularly conducting indoctrination sessions utilizing instructional materials received from higher headquarters. During the indoctrination period, we must indoctrinate all of our cadre and soldiers concerning the schemes and plans devised by the enemy in his psywar activities in order to make them aware of their responsibilities. This is essential to enable them to properly plan for frustrating the enemy's programs.

In this connection, we must maintain an effective control of the political and internal situation. Every cadre and every soldier must maintain a firm control of the situation to promptly reveal ideological development such as vacillation, safety seeking, pleasure seeking, passivity and dissatisfaction. This attitude is detrimental ((to our struggle)). Consequently, we must plan appropriate measures to educate our members and keep close surveillance on them to prevent distressing consequences. We must be very careful while carrying out this task.

In brief, the recent desertions have adversely affected the development of our armed forces. To overcome this difficulty, we must make every effort to eliminate these shortcomings and step up our activities to stop desertions.

Recipients are requested to study and carry out this directive.

21 Sep 1970
For the Province Unit Headquarters
of Binh Thuan

/S/ Vũ Ngọc Đại

END OF TRANSLATION

Số: 56/AY.
"Mặt"

- Q U A 6 tháng đầu năm cũng như những tháng của ngày 7 và 8/7
l số đơn vị đã đề xảy ra một số vụ đảo ngũ hàng giặc,
hàng chạy và nhờ tình hình này gây ảnh hưởng không tốt như khai báo
dẫn địch đi còn quốc định phá các trục đường công tác của ta truy bắt
có sự v.v.... Ở thể Hòa-án, Thuận-Nam, Định Xé l cùng l lúc đảo ngũ l
nữ vi l Nam, nghiêm trọng hơn đơn vị công binh có tên Vĩnh trước khi
đảo ngũ bản l chiến sĩ của ta mang súng chạy hàng giặc tình hình trên
đây là những biểu hiện không tốt. Nói chung những tên này hầu hết có
quá trình tham ở Mỹ học, cá nhân chủ nghĩa nặng, giao động cầu an, tiêu
cực, tham sống sợ chết, chao đảo, mặt khác quan hệ bản lái thân hoặc
gia đình xấu, công thời bị chiến tranh tâm lý chiêu hồi của địch, có
những biểu hiện gần đến bên chết và hành động xấu.

Nhưng việc quản lý tình hình chính trị nội bộ của ta không chặt,
phát hiện những diễn biến không kịp thời và kiên quyết giáo dục ngăn
chặn chưa tốt, việc tổ chức học tập và chống chiến tranh tâm lý chiêu
hồi của địch chưa nhạy bén, không thường xuyên có đơn vị xảy ra hành
động đảo ngũ mà còn xem thường nên không kịp thời tổ chức sinh hoạt
giáo dục ổn định tư tưởng cho quần chúng, làm cho quần chúng cảm thụ
vạch trần lên án những kẻ phản bội tổ quốc, nhìn chung công tác này
còn yếu.

- Để nhanh chóng và kịp thời chặn dứt tình hình đảo ngũ nói trên.

Các đơn vị chi bộ, Chi đoàn phải tăng cường lãnh đạo và thực hiện
chống chiến tranh tâm lý chiêu hồi của địch, bằng mọi hình thức như tổ
chức học tập thường xuyên các tài liệu trên gửi xuống, nhạy bén tập
hợp cho được những âm mưu và thủ đoạn hoạt động của chiến tranh tâm lý
mà giáo dục cho kịp thời làm thế nào tự các bộ phận chiến sĩ ai cũng
nhảy được trách nhiệm của mình ra sức vạch trần, và chống chiến tranh
tâm lý chiêu hồi của địch trên cơ sở đó sẽ sẽ gây hại âm mưu và thủ
đoạn của chúng.

- Thời làm cho thật tốt việc quản lý tình hình chính trị nội bộ
như tình cán bộ và chiến sĩ ta phải nắm thật chắc quan hệ, mệnh, yếu
tổng lực, có như vậy mới kịp thời phát hiện những diễn biến hoặc biểu
hiện xấu như giao động cầu an, lưỡng lự, tiêu cực, bất mãn, thối nát,
cao độ, dễ bị triển nhiệm, thì phải có kế hoạch giáo dục, kịp tập theo
rồi quản lý cho thật chặt có hành động gì ngăn chặn trước, không để
xảy ra có ảnh hưởng xấu, trong khi tiến hành các mặt công tác nói trên
chấn thẹn trọng chắc chắn.

Nói tóm lại tình hình đảo ngũ vừa qua, đã gây ảnh hưởng không tốt
cho việc phát triển xây dựng lực lượng vũ trang của ta, do đó chúng ta
phải ra sức khắc phục khuyết nhược điểm, đẩy mạnh 2 mặt công tác nói
trên nhằm chặn dứt chặn đứng các hành động đảo ngũ.

Các đơn vị nhận được công văn này nghiên cứu thực hiện nghiêm chỉnh

Ngày 21 tháng 9 năm 1970
T.M. BAN CHỈ HUY TỈNH ĐOÀN B.T

VU NGOC DAI

Số: 22/KT

T H O N G - B Á O

2

Kính gửi : Các Huyện, Thị và các
Ban, ngành xung quanh Tỉnh

Hướng dẫn chế độ, tiêu chuẩn mới để thực
hiện ngân sách trong tình hình mới, theo
chỉ thị số....CT/BN.

T R O N G chỉ thị số CT/BN đã phân tích tình hình chung
có nhiều thuận lợi lớn, về mặt vật chất và tài
chánh tạm thời có khó khăn, chúng ta cần nghiên cứu để quên triệt.

Những thuận lợi chung của tình hình miền Nam, Campuchia, Lào,
trong Tỉnh ta to lớn, là căn bản, trước mắt về tài chính, tạm thời có
khó khăn nên các cấp ủy, các Ban ngành phải chỉ đạo thật chặt chẽ về
công tác quản lý thu - chi quản lý kinh phí và cần làm cho tất cả các
bộ, ngành viên và chiến sĩ nhận thức đúng mức để quên triệt thông suốt
và cùng nỗ lực thực hiện thì nhất định vượt khó khăn tạm thời giữ
đứng và nâng được mức sinh hoạt đáp ứng được yêu cầu của Cách-mạng
ngày một to lớn.

Do đó về chỉ tạm thời có tiết giảm một số khoản. Điều này tốt
nhiên có ảnh hưởng đến mức sinh hoạt bình thường và một phần cho công
tác, vì vậy chúng ta cần đẩy mạnh và mở rộng các nguồn thu nhất là
nguồn thu bên trong đẩy mạnh sản xuất tự túc hoàn toàn về lương thực,
thực phẩm và các nhu yếu phẩm vật dụng khác, song song với đẩy mạnh
sản xuất cần chống tham ô lãng phí và nhằm tiết giảm những mục chi
không cần thiết hoặc chưa cần chi. Với các biện pháp tích cực đó ta
có thể để dành tài chính để đảm bảo cho các khoản chi về đời sống tối
thiết cho con người chủ yếu, gạo, muối và thuốc uống. Tránh tình trạng
tiêu cực chi có tiết giảm hoặc chi để giảm chi, mà không chú ý đẩy mạnh
thu. Ví dụ : trong sản xuất tự túc thực tế nhiều cơ quan, đơn vị, địa
phương chưa làm hoặc làm nhưng còn thấp không đạt chỉ tiêu, chưa sóc
bảo vệ kén, kết quả thu nhập ít và sử dụng con lãng phí, tiết kiệm bảo
quản chưa tốt, không chú ý sản xuất thuốc đông y, những thứ có thể tự
lực được như gỗ xeoan, theo, muôn, vá, địa, đang đặc, rổ rá, thùng,
mùng, đồng sàng, cối xay, giã và lập lò rèn sản xuất dụng cụ cuộc, rựa
đồ lung v.v.... Nhưng lâu nay rất nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương
chưa làm được còn dựa vào mua sắm nhiều hơn là tự túc, những thứ đã có
thì bảo quản kén chưa tận dụng được tốt. Hay thu chiến lợi phẩm, trước
nay ta chưa tích cực, chưa chấp hành đúng nộp, quản lý điều hòa phân
phối thiếu chặt chẽ, từ nay định chỉ tiêu cho từng đơn vị cụ thể có
kế hoạch và biện pháp đơn đốc thực hiện v.v....

Tình hình tài chính tạm thời có khó khăn, nhưng cố gắng phải
bảo đảm mức sinh hoạt cho cần bộ, nhân viên, chiến sĩ để bảo đảm sức
khỏe chiến đấu và công tác liên tục. Ví dụ : gạo họ xuống nên tăng
cường rau con bủ vào hay tìm ăn thấp nên tích cực cải thiện v.v...
phải cố gắng đạt vấn đề sản xuất tự túc và cải thiện là sáu chốt cơ bản.

Còn các tiết khoản về hành chánh phí, nghiệp vụ phí, hoạt phí, phải trên tinh thần hết sức tiết kiệm và cố gắng giảm chi với mức tối đa như các mục về hành chánh phí.

Cụ thể một số tiêu chuẩn, chế độ :

a) - về ăn :

Gạo : Chế độ 25 lít mỗi tháng cho các đơn vị :

- + Các đơn vị chiến đấu.
- + Các công binh xưởng.
- + Thương bệnh binh các bệnh xá, các trại an dưỡng.
- + Các đội tối chuyên nghiệp, các bộ phận đi tái đại ngày (nghĩa vụ).

Còn lại thì theo chế độ 21 lít một tháng.

*khả 40 ~ bình cho 1 đò
bếp 45 = 1 lít gạo
bếp 40 = 1 lít gạo*

Nơi nào có màu thì ăn màu trừ gạo (3 ký mĩ hay lòng tươi bằng 1 lít, gạo, củ 3 tươi bằng 1 khô, 4 lon súp bột (búp tươi) bằng 1 lít gạo nếu búp khô thì 4 lon, 1 lon đậu bằng 1 lon gạo, 1 ký bột mĩ bằng 1 ký gạo v.v...)

- Tiền ăn :- Tiền ăn 5 đồng 1 ngày -(năm đồng).
- Tiền nuôi mỗi tháng 250 1 người -(bằng 2 lon 5 sét)
- Riêng các Đ. Lực lượng trực tiếp chiến đấu ở Tỉnh phụ cấp thêm mỗi tháng 1 người 600 ăn thêm).

- Các khoản bồi dưỡng : Tiền ăn thêm cho các thương bệnh binh ở các bệnh xá tỷ lệ như cũ nhưng tính theo mức ăn mới.

- Cụ thể :
- + Loại kinh thương ăn thêm 1 lần cơ bản tức là mỗi ngày thêm 5 đồng.
 - + Loại trung thương ăn thêm 2 lần cơ bản tức là mỗi ngày thêm 10 đồng.
 - + Loại trọng thương ăn thêm 3 lần cơ bản tức là mỗi ngày thêm 15 đồng.

Còn loại đặc biệt do Hội đồng y Bác sĩ chỉ và thanh toán theo thực chi (phải báo đảm đúng thủ tục giấy tờ).

- b) - Trợ cấp :- Tiền vợ sinh nữ mỗi tháng 250, một người.
- Trợ cấp sinh đẻ, việc này không đề ra thành chế độ thường xuyên, nhưng trông hợp nếu có thì xét cấp và chỉ cấp có 1 lần bằng tiền 500đ (bà mẹ 300đ và đẻ con 200đ) để chuẩn bị mua sắm những thứ thiếu và cần thiết trong khi sinh đẻ và nuôi dưỡng đứa bé sau khi sinh.
 - Trợ cấp các cháu dưới 15 tuổi trở xuống (con em cán bộ, chiến sĩ ở trong tập thể).
 - + Tiền ăn ngày 5 đồng.
 - + Tiền thuốc 50đ một tháng (Đan y cấp thuốc).
 - + Gạo ăn tùy theo từng lứa tuổi ăn hết bao nhiêu thanh toán bấy nhiêu (thực chi).
 - + Áo quần 1 năm 2 bộ tùy theo từng lứa tuổi, với giá vải thông thường.
 - Kính lão, kính cận, cấp cho số cán bộ lớn tuổi, cấp cái mới nộp lại cái cũ (kính chung 500đ cái).
 - Hai tầng phí : mỗi tử sĩ 5m tám trắng. Nơi nào có điều kiện có lò quan và tạc bia.

c) - Thuốc bệnh :

- Các lực lượng trực tiếp chiến đấu mỗi người 100đ, 1 tháng.

- Các lực lượng khác và dân chính đồng 90đ, 1 tháng (2 khoản trên trừ bệnh xá mỗi tháng 30 đồng, còn chi cả nhân dân y cấp cho từng cơ quan, đơn vị trong đó phải sẵn xuất thuốc đồng y trị giá 10đ, 1 tháng cho mỗi người. (Kinh tài chỉ thanh toán tiền mua thuốc tay y đối lực lượng chiến đấu 60 đồng và các lực lượng khác và dân chính đồng 50 đồng 1 tháng).

Tỷ lệ điều tiết tiền thuốc được cấp cho từng khu vực khí hậu có khác nhau. Do Ban Dân y Bình-Nam điều tiết và hướng dẫn.

d) - Quản trang : Nay giảm chỉ 1 nửa tiền chuẩn cũ (50%).

Quy chế : - Lực lượng trực tiếp chiến đấu của tỉnh bình quân cả năm 1.000đ 1 người (kể cả loại niên hạn và lâu dài).

- Lực lượng khác và dân chính đồng bình quân cả năm 900đ 1 người (kể cả loại niên hạn và lâu dài).

Ví dụ : Đơn vị A có 100 người theo tiêu chuẩn 1.000đ thì được cấp 1.000đ x 100 = 100.000đ, nhưng quý I và II/70 đã nhận trị giá 60.000đ rồi, còn được nhận từ đây đến cuối năm 40.000đ nữa, nhưng ai rách phát, thiếu mỗi phát. Loại quần trang lâu dài (vòng, tấm đắp, Nylon nóc v.v...) cũng vậy. Nên phải có bình nghị chặt chẽ.

Khuyến khích y tá rách để tạm dùng và vận dụng gia đình hoặc bè con, anh em, bạn bè sẵn sẽ giúp đỡ.

đ) - Hình chính phí : Chỉ cấp 30% so với mức chi năm 1969 (kể cả pin nghe đài). Tùy theo tinh chất công tác của từng ngành. Ban kinh tài cùng bàn bạc với các ngành hữu quan để phân phối.

- Dầu đèn, giấy bút mực, pin nghe đài, pin đi công tác, nylon doanh trại làm việc, cố gắng giảm bớt và hết sức tiết kiệm.

- Pin nghe đài theo tiêu chuẩn được cấp đài công thì mỗi cấp pin mỗi quý được cấp 1 bộ tùy theo đài 2 pin, 3 pin hay 4 pin, kinh tài thanh toán 1 năm 4 bộ.

- Dụng cụ H.C.Q.T gắng tự túc hoàn toàn các loại như : xoan, thày, muông, vỏ đĩa, rổ, rá cơm, thùng nước, cốc rửa, vỏ, củ tăng, nĩa, đũa sang, thùng sùng, cối xay, giã v.v....

e) - Nhiệm vụ phí :

- Gắng đảm bảo pin V.T.Đ.

- Các loại nhiệm vụ khác chỉ cấp từ 20% đến 50% so với mức chi 1969 là tối đa, tùy theo mỗi loại công việc, hết sức tiết kiệm, hạn chế và giảm chi.

Mở nhiệm vụ gì, hay sắm gì, cần thiết cho nhiệm vụ phải tùy theo 3 điều kiện là : Tinh chất của công tác, khả năng tài chính và khả năng thực hiện. Phải có kế hoạch dự trù thông qua cấp ủy và báo cáo về Ban kinh tài Bình-Nam xét đề nghị Thường vụ Bình-Nam duyệt y mới thực hiện (nếu được duyệt chi). Nhất thiết không được mua sắm trước rồi mới dự trù vào báo cáo thanh toán sau.

g) - Hoạt động phí :

Nhằm sức tiết kiệm, cần và có tiền đến đâu giải quyết đến đó cố gắng bảo đảm cho : chuẩn bị chiến trường, thuốc chiến thương, y phẩm chiến & cứu. Nhưng phải có kế hoạch dự trữ bảo cáo về Ban Kinh tại Bình-Nam xét thông qua Thường vụ Bình-Nam duyệt y mới được chi và thanh toán.

h) - Trung cụ sản xuất :

Trên tinh thần tự lực hoàn toàn kể cả giống má, cố gắng giải quyết bằng lò rèn sản xuất nông cụ, bảo quản sưu tầm lại số dụng cụ cũ để dùng. Nhưng nếu thiếu lớn cần chi mua để có sản xuất kịp vụ, thì mức cấp chỉ 1/3 theo nhu cầu là tối đa, phải có kế hoạch dự trữ bảo cáo Ban Kinh tại Bình-Nam duyệt y mới cấp và thanh toán.

i) - Đàn công Trung sơn :

- Gạo ăn chế độ 25 lít 1 tháng.
- Tiền ăn ngày 3 đồng.
- Tiền muối 250 l tháng (kể cả loa thuốc sản xuất đồng y).
- Quần áo và nylon đi mưa không thành chế độ, chỉ cấp bù cho số thiếu quá, rách que. Tùy theo khả năng tiêu và hàng có đến đâu cấp tới đó.

k) - Tù, hàng binh :

- Gạo ăn theo chế độ 21 lít 1 tháng.
- Tiền ăn ngày 3 đồng cho tù binh.
- Tiền ăn ngày 4 đồng cho hàng binh.
- Tiền muối 250 l tháng (bằng 2 lon 5 sét).
- Tiền thuốc 400 l tháng (kể cả loa thuốc sản xuất đồng y).
- Trang cấp không đạt thành chế độ, chỉ cấp cho số thiếu và rách (thiếu áo quần thì cấp áo quần, thiếu nylon đi mưa thì cấp nylon). Nhưng phải có dự trữ bảo cáo Ban Kinh tại thông qua cấp ủy xét duyệt.

l) - Tả điệp các trại giam :

a) - Trại giam ở Tỉnh :

- Gạo ăn tự sản xuất lấy (tự túc hoàn toàn) nhưng cũng chỉ được ăn 21 lít 1 tháng là tối đa (có màu thay gạo). Giáo dục cải tạo lao động giáo chỉ tiêu sản xuất lương thực, thực phẩm cho Cách-mạng (An ninh lập bản dự trữ sản xuất bảo cáo).

- Cấp tiền muối ăn 250 l tháng (bằng 2 lon 5 sét).
- Thuốc bệnh mỗi tên 300 l tháng (kể cả loa thuốc sản xuất đồng y).
- Đồ dùng cá nhân như : áo quần, nylon mưa v.v... tự lực hoàn toàn, không đạt vấn đề cấp phát.
- Dụng cụ như bếp và nông cụ sản xuất phải tự lực làm lấy để có dùng.

b) - Các trại giam ở Huyện, Thị :

Với tính chất giam giữ thời gian để khai thác, giáo dục cải tạo và có điều kiện gần gũi địa phương gia đình hơn, nên ăn mặc thuốc men, đồ dùng v.v... của chúng đều tự túc hoàn toàn bằng sản xuất tự túc lấy hoặc gia đình cung cấp. Kinh tài không cấp, nếu trường hợp bất chúng ta mà không kịp mang gạo, thì ta có thể giải quyết gạo ăn cho chúng và bất chúng phải thanh toán tiền gạo.

Còn các chỗ độ, tiêu chuẩn khác đã và đang thực hiện, nay không còn phải hợp nữa đều bãi bỏ.

Chế độ tiêu chuẩn mới này thực hiện bắt đầu ngày 1 tháng 6 năm 1970, trở đi.

Độc Huyện, thị và Ban ngành (tổng ngành) tỉnh dự chế độ tiêu chuẩn này để lập kế hoạch dự trữ kinh phí chi tiêu và lập dự toán thu tài chính từ tháng 6 đến cuối năm 1970. Đối các địa phương cần có kế hoạch biện pháp cụ thể tích cực đẩy mạnh công tác thu kế cả nguồn thu của xuất tự túc lương thực, sản xuất thuốc đồng y và dụng cụ v.v... bảo đảm thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của địa phương đã đề ra cả năm hoặc trên giao, để bảo đảm chỉ tiêu và đang nộp về tỉnh theo tỷ lệ chi tiêu đã quy định (có thông báo riêng). Đối các cơ quan, đơn vị xung quanh tỉnh lập dự thu và sản xuất tự túc, sản xuất thuốc đồng y và sản xuất dụng cụ, riêng Hậu-cán, tỉnh đòi công thêm nguồn thu chiếm lợi phẩm, cần có biện pháp tích cực nhất để đẩy mạnh công tác sản xuất tự túc, bảo đảm hoặc vượt chỉ tiêu sản xuất tự túc về lương thực trong năm 1970 phải được 4 tháng m. Kinh phí không cấp phát phần chi mua.

Các dự toán thu và dự trữ kinh phí chi cần làm gấp và báo cáo về Ban Kinh-tài Bình-Nam trước ngày 15 tháng 6 năm 1970.

Nhà thông qua T.V. Bình-Nam

Ngày 27 tháng 6 năm 1970

Ban Kinh tài Bình-Nam

Hữu cận y sao 8 bản

Ngày 1/6/1970

- H.Yt -